

THÔNG TIN AN TOÀN SẢN PHẨM

1. THÔNG TIN SẢN PHẨM

Tên sản phẩm	RP7
Công dụng	Chất bôi trơn và dễ thấm dạng xịt, với khả năng loại bỏ nước, hỗ trợ khởi động các động cơ bị ướt, bôi trơn các đai ốc, bu lông và các ổ khóa bị rỉ sét.
Nhà sản xuất	Công ty TNHH NIPPON PAINT (VIỆT NAM) Số 14, Đường 3A, KCN Biên Hòa II, Phường Long Bình Tân, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam Số điện thoại: (84).251.3836579 – 3836586 (8 lines), Số Fax: (84).251.3836346 – 3836349 Đường dây nóng: 18006111

2. NHẬN DẠNG NGUY HIỂM

Chất này được phân loại là chất độc hại theo Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2017 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định 82/2022/ND-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.



Từ tín hiệu

Nguy hiểm

Phân loại nguy hiểm

Bình sol khí - Loại 1

Ăn mòn/Kích ứng da - Loại 2

Độc tính cơ quan cụ thể (Phơi nhiễm một lần) - Loại 3 Tác dụng gây nghiện

Độc tính cơ quan cụ thể (Phơi nhiễm nhiều lần) - Loại 1

Nguy hại hít phải - Loại 1

Mối nguy hiểm cấp tính đối với môi trường nước - Loại 3

Mối nguy hiểm mãn tính đối với môi trường nước - Loại 2

Báo cáo nguy hiểm

H222

Bình sol khí cực kỳ dễ cháy.

CÔNG TY TNHH SƠN NIPPON (VIỆT NAM)

Số. 14, Đường 3A, KCN Biên Hòa II, Phường Long Bình Tân, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
Điện thoại: (84).251.3836579 – 3836586, Fax: (84).251.3836346 – 3836349

www.nipponpaint.com

H229	Bình chứa có áp suất: có thể nổ nếu đun nóng.
H304	Có thể gây tử vong nếu nuốt phải và đi vào đường hô hấp
H315	Gây kích ứng da.
H336	Có thể gây buồn ngủ hoặc chóng mặt.
H372	Gây tổn thương cho các cơ quan (hoặc nêu rõ tất cả các cơ quan bị ảnh hưởng, nếu biết) thông qua phổi nhiễm kéo dài hoặc lặp đi lặp lại (nêu rõ đường phổi nhiễm nếu được chứng minh một cách chắc chắn rằng không có đường phổi nhiễm nào khác gây ra mối nguy hiểm)
H411	Độc hại đối với đời sống thủy sinh với ảnh hưởng kéo dài

Tuyên bố phòng ngừa phòng ngừa

P102	Tránh xa tầm tay trẻ em.
P103	Đọc kỹ và làm theo tất cả các hướng dẫn.
P210	Tránh xa nguồn nhiệt, bề mặt nóng, tia lửa, ngọn lửa trần, các nguồn đánh lửa khác. Không hút thuốc.
P211	Không xịt vào ngọn lửa trần hoặc các nguồn gây cháy khác.
P251	Không được khoan hay đốt, thậm chí thùng rỗng sau khi sử dụng.
P260	Không hít bụi/khói/khí/sương/hơi/bụi nước.
P264	Rửa ... kỹ sau khi xử lý.
P270	Không ăn, uống hoặc hút thuốc khi sử dụng sản phẩm này.
P271	Chỉ sử dụng ngoài trời hoặc ở nơi thông thoáng.
P273	Không xả rác ra môi trường.
P280	Đeo găng tay bảo hộ/quần áo bảo hộ/bảo vệ mắt/bảo vệ mặt/bảo vệ tai/...

Tuyên bố phòng ngừa ứng phó

P101	Nếu cần tư vấn y tế, hãy chuẩn bị sẵn hộp đựng hoặc nhãn sản phẩm.
P301+P310	NẾU NUỐT PHẢI: Hãy gọi ngay cho TRUNG TÂM CHỐNG ĐỘC/bác sĩ.
P302+P352	NẾU DÍNH VÀO DA: Rửa với nhiều nước và xà phòng.
P304+P340	NẾU HÍT PHẢI: Đưa nạn nhân đến nơi có không khí trong lành và giữ cho nạn nhân thở thoải mái.
P314	Nhận lời khuyên/chăm sóc y tế nếu bạn cảm thấy không khỏe.
P331	Không gây ói mửa.
P332+P313	Nếu xảy ra kích ứng da: Nhận tư vấn/chăm sóc y tế.
P362+P364	Cởi bỏ quần áo bị nhiễm bẩn và giặt sạch trước khi tái sử dụng

CÔNG TY TNHH SƠN NIPPON (VIỆT NAM)

Số. 14, Đường 3A, KCN Biên Hòa II, Phường Long Bình Tân, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
Điện thoại: (84).251.3836579 – 3836586, Fax: (84).251.3836346 – 3836349

www.nipponpaint.com

P391 Thu gom chất đổ tràn.

Phòng ngừa lưu trữ Các câu lệnh

P403+P233 Bảo quản ở nơi thông thoáng. Giữ kín thùng chứa.

P405 Đóng chặt nắp khi không sử dụng.

P410+P412 Tránh ánh nắng mặt trời. Không tiếp xúc với nhiệt độ vượt quá 50°C/122°F.

Phòng ngừa thải bỏ Tuyên bố

P501 Thải bỏ sản phẩm/ bao bì đến địa điểm xử lý chất thải hoặc đến địa điểm thu hồi phù hợp theo qui định của địa phương hoặc quốc gia

PHÂN LOẠI HÀNG HOÁ NGUY HIỂM

Phân loại vào hàng nguy hiểm theo tiêu chí tại “Nghị định số 104/2009/ND-CP ngày 09/11/2009 quy định về Danh mục hàng nguy hiểm và việc vận chuyển hàng nguy hiểm bằng phương tiện cơ giới đường bộ.”

Hạng hàng hoá nguy hiểm: 2.1

3. THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN NGUY HẠI

Thành phần	Số CAS	Tỉ lệ	Cụm từ nguy cơ
White spirit (Dung môi Stoddard)	8052-41-3	30-60%	R65
Butane	106-97-8	10-<20%	R12
Propane	74-98-6	10-<20%	R12
Nguyên liệu được xác định không độc hại	-	Vừa đủ 100%	-

4. CÁC BIỆN PHÁP SƠ CỨU

Khi tiếp xúc với mắt	Nếu tiếp xúc mắt, ngay lập tức rửa sạch với nước. Trong tất cả các trường hợp nhiễm bẩn mắt thì cần ngay lập tức tham khảo lời khuyên y tế.
Khi tiếp xúc với da	Nếu xảy ra tiếp xúc với da, ngay lập tức cởi bỏ quần áo bị nhiễm bẩn và rửa sạch da dưới vòi nước. Nếu xảy ra kích ứng, hãy tham khảo lời khuyên y tế.
Khi hít phải	Đưa nạn nhân đến nơi thông thoáng - tránh hít vào khí di chuyển. Cởi bỏ quần áo bị nhiễm bẩn và cởi bỏ những quần áo còn lại. Để người bệnh ở tư thế thoải mái nhất và giữ ấm. Giữ như vậy cho đến khi bình phục hoàn toàn. Nếu bệnh nhân cảm thấy khó thở và da đổi màu hơi xanh (biểu hiện của tình trạng thiếu oxy trong máu – tím tái), đảm bảo đường thở thông thoáng và nhờ người có chuyên môn cung cấp khí oxy cho bệnh nhân thông qua khẩu trang. Tiến hành hô hấp nhân tạo nếu bệnh nhân ngừng thở. Tham khảo lời khuyên y tế ngay lập tức.
Khi nuốt phải	Súc miệng với nước. Nếu nuốt phải, không gây nôn. Uống một cốc nước. Tham khảo lời khuyên y tế.

CÔNG TY TNHH SƠN NIPPON (VIỆT NAM)

Số. 14, Đường 3A, KCN Biên Hòa II, Phường Long Bình Tân, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
Điện thoại: (84).251.3836579 – 3836586, Fax: (84).251.3836346 – 3836349

www.nipponpaint.com

Chăm sóc y tế và điều trị đặc biệt: Điều trị theo triệu chứng.

5. BIỆN PHÁP CHỮA CHÁY

Mã hoá chất nguy hiểm	2YE
Phương tiện chữa cháy	Nước dạng xịt, bột thông thường, hóa chất khô (CO ₂ , bột hóa học khô)
Nguy cơ từ các sản phẩm đốt cháy	Khí dễ cháy. Khi cháy sẽ tạo ra khói độc
Các biện pháp phòng ngừa cho nhân viên cứu hỏa và thiết bị bảo vệ đặc biệt	Gia nhiệt có thể gây ra giãn nở hoặc phân hủy nguyên liệu, có thể dẫn đến phát nổ thùng chứa. Hãy loại bỏ thùng chứa ra khỏi đường đi của lửa nếu an toàn để làm như vậy. Phun nước để làm mát vật chứa. Nhân viên chữa cháy phải trang bị thiết bị thở khép kín và quần áo bảo hộ thích hợp nếu có nguy cơ tiếp xúc với hơi hoặc các sản phẩm của quá trình cháy.

6. BIỆN PHÁP GIẢM THIỂU SỰ CÓ

Biện pháp và vật liệu dùng cho ngăn chặn và làm sạch:

Tắt tất cả các nguồn có khả năng gây cháy. Trong trường hợp bình xịt bị rò rỉ, phải xả hoàn toàn ra ngoài không khí trước khi thải bỏ.

7. SỬ DỤNG VÀ LƯU TRỮ

Sử dụng	Tránh tiếp xúc với da, mắt và tránh hít phải hơi, bụi hoặc khí. Đảm bảo vòi phun luôn luôn cách xa người sử dụng. Có thể tạo nên hỗn hợp hơi dễ cháy với không khí. Tắt cả các nguồn có khả năng gây cháy (ngọn lửa trần, đèn hoa tiêu, lò nung, công tắc tạo tia lửa và thiết bị điện, v.v.) phải bị loại bỏ cả bên trong và gần các khu vực làm việc. KHÔNG hút thuốc. Hơi có thể di chuyển một khoảng cách đáng kể đến nguồn đánh lửa và gây cháy.
Lưu trữ	Lưu trữ ở nơi thoáng mát và tránh ánh nắng trực tiếp. Bảo quản ở nơi tránh xa khỏi các nguồn nhiệt hoặc tia lửa. Tránh xa các tác nhân oxy hóa. Đậy kín nắp khi không sử dụng – kiểm tra sự rò rỉ thường xuyên.

8. BIỆN PHÁP KIỂM SOÁT GIỚI HẠN TIẾP XÚC / TRANG BỊ BẢO HỘ CÁ NHÂN

Giới hạn phơi nhiễm nghề nghiệp: Không có giá trị quy định cụ thể cho sản phẩm này theo Ủy ban An toàn Sức khỏe Nghề nghiệp Quốc gia. Tuy nhiên, tiêu chuẩn phơi nhiễm cho (các) thành phần:

Butane: 8 giờ TWA = 1900 mg/m³ (800 ppm)

Propane: Chất gây ngạt

White spirits: 8 giờ TWA = 790 mg/m³

Theo công bố của Ủy ban An toàn và Sức khỏe Nghề nghiệp Quốc gia.

Không có tiêu chuẩn Phơi nhiễm nào được chỉ định cho các thành phần khác.

TWA – Nồng độ trung bình trong không khí theo thời gian tương ứng một ngày làm việc tám giờ, năm ngày làm việc trong một tuần và trong suốt cuộc đời làm việc.

CÔNG TY TNHH SƠN NIPPON (VIỆT NAM)

Số. 14, Đường 3A, KCN Biên Hòa II, Phường Long Bình Tân, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
Điện thoại: (84).251.3836579 – 3836586, Fax: (84).251.3836346 – 3836349

www.nipponpaint.com

Chất gây ngạt - loại khí có thể gây giảm nồng độ oxy bằng cách thay thế hoặc làm loãng. Lượng oxy tối thiểu trong không khí nên chiếm từ 18% theo thể tích, dưới điều kiện áp suất khí quyển thông thường.

Các tiêu chuẩn phơi nhiễm này được hướng dẫn sử dụng trong việc kiểm soát các mối nguy đối với sức khỏe nghề nghiệp. Tất cả sự nhiễm bẩn vào khí quyển nên được giữ ở mức thấp nhất có thể. Các tiêu chuẩn phơi nhiễm này không nên sử dụng để làm ranh giới phân chia giữa nồng độ an toàn và nguy hiểm của hóa chất. Chúng không phải là thước đo độc tính tương đối.

Kiểm soát Kỹ thuật:

Đảm bảo thông gió đầy đủ và nồng độ trong không khí của các thành phần được kiểm soát dưới các tiêu chuẩn phơi nhiễm được trích dẫn. Sử dụng ở những nơi thông gió tốt. Đóng chặt nắp khi không sử dụng. Khí gây ngạt có thể dẫn đến sự dịch chuyển hoặc pha loãng oxy. Hàm lượng oxy tối thiểu trong không khí phải là 18% theo thể tích trong điều kiện áp suất khí quyển bình thường.

Thiết bị bảo hộ cá nhân:

Việc lựa chọn thiết bị bảo hộ cá nhân dựa trên đánh giá chi tiết rủi ro. Đánh giá rủi ro nên xem xét tình huống làm việc, trạng thái vật lý của hóa chất, phương pháp sử dụng, và yếu tố môi trường.



SẢN XUẤT, ĐÓNG GÓI VÀ VẬN CHUYỂN: Màu xanh lá cây - Mặc bộ quần áo bảo hộ lao động (hoặc quần dài và áo tay dài 'được cấp'), ủng bảo hộ, găng tay và kính bảo hộ. Luôn rửa tay trước khi hút thuốc, ăn uống hoặc đi vệ sinh. Giặt quần áo bị nhiễm bẩn và rửa sạch thiết bị bảo hộ khác trước khi cất hoặc sử dụng lại.

Trường hợp rò rỉ bình xịt: Mặc bộ quần áo bảo hộ lao động (hoặc quần dài và áo tay dài 'được cấp'), mang giày bảo hộ, găng tay và tấm chắn mặt hoặc kính bảo hộ chống hóa chất. Nếu có nguy cơ hít phải, hãy mang mặt nạ phòng độc dạng hơi/ hạt hữu cơ đáp ứng các yêu cầu của AS/NZS 1715 và AS/NZS 1716.

ĐỐI VỚI NGƯỜI TIÊU DÙNG: Sử dụng ở nơi có hệ thống thông gió đầy đủ. Không yêu cầu các thiết bị bảo hộ cá nhân đặc biệt.

9. TÍNH CHẤT VẬT LÝ VÀ HÓA HỌC

Trạng thái vật lý	Bình xịt
Mùi	Hydrocarbon
Khả năng tan	Không tan trong nước
Trọng lượng riêng)	0.75 - 0.85 ở 20°C
Mật độ hơi tương đối (Không khí =1)	>1
Áp suất Hơi (20°C)	1930 kPa @ 25°C (LPG)
Điểm chớp cháy (°C)	-104 (LPG)
Giới hạn khả năng bốc cháy (%)	2.0 - 9.0 (LPG)

CÔNG TY TNHH SƠN NIPPON (VIỆT NAM)

Số. 14, Đường 3A, KCN Biên Hòa II, Phường Long Bình Tân, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
Điện thoại: (84).251.3836579 – 3836586, Fax: (84).251.3836346 – 3836349

www.nipponpaint.com

RP7

Nhiệt độ tự bốc cháy (°C)	400 - 500 (LPG)
Điểm/ Dây nóng chảy (°C)	<0
Điểm/ Dây sôi (°C)	2.2 (LPG)
Điểm phân hủy (°C)	Không có thông tin
pH	Không áp dụng
Độ nhớt	Không áp dụng
Tỉ lệ bay hơi	Không có thông tin

10. ĐỘ ỔN ĐỊNH VÀ PHẢN ỨNG

Độ ổn định	Ổn định dưới điều kiện sử dụng bình thường
Điều kiện cần tránh	Tránh tiếp xúc với thực phẩm. Tránh tiếp xúc với nhiệt, nguồn bắt cháy, và ngọn lửa trần.
Các hóa chất không tương thích	Không tương thích với các tác nhân oxy hóa.
Sản phẩm phân hủy nguy hại	Oxit cacbon
Phản ứng nguy hiểm	Không có thông tin

11. NHỮNG THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH

Không có tác dụng phụ đối với sức khỏe nếu sản phẩm được sử dụng theo Bảng Dữ liệu An toàn này và hướng dẫn trên nhãn sản phẩm. Các triệu chứng hoặc ảnh hưởng có thể phát sinh nếu sử dụng sản phẩm sai và xảy ra phơi nhiễm quá mức là:

Độc cấp tính đối với mắt	Có thể gây kích ứng mắt
Độc cấp tính đối với da	Tiếp xúc với da có thể gây kích ứng, gây nhờn trên da Việc tiếp xúc liên tục và kéo dài có thể dẫn đến viêm da tiếp xúc kích ứng.
Độc cấp tính khi hít phải	Hít phải hơi có thể gây ra đau đầu, chóng mặt, uể oải và có thể buồn nôn. Hít phải ở nồng độ cao có thể gây suy nhược hệ thần kinh trung ương, dẫn đến việc mất khả năng phối hợp, suy giảm khả năng phán đoán và nếu tiếp xúc kéo dài sẽ dẫn đến bất tỉnh. Việc cố ý lạm dụng bằng cách hít vào 1 lượng lớn có thể gây hại hoặc tử vong.
Độc cấp tính nuốt phải	Nuốt phải có thể gây buồn nôn, ói mửa và suy nhược hệ thống thần kinh trung tâm. Nếu nạn nhân có các dấu hiệu suy nhược hệ thần kinh trung ương (giống như say rượu), nạn nhân có khả năng cao đã hít phải khi nôn và gây tổn hại đến phổi.

Ảnh hưởng lâu dài:

Không có dữ liệu cho sản phẩm này.

Dữ liệu độc tính: Không có thông tin về LD50 cho sản phẩm này

12. THÔNG TIN VỀ SINH THÁI

Độc tính sinh thái	Tránh làm ô nhiễm nguồn nước.
---------------------------	-------------------------------

13. LƯU Ý VỀ CÁCH THẢI BỎ

CÔNG TY TNHH SƠN NIPPON (VIỆT NAM)

Số. 14, Đường 3A, KCN Biên Hòa II, Phường Long Bình Tân, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
Điện thoại: (84).251.3836579 – 3836586, Fax: (84).251.3836346 – 3836349

www.nipponpaint.com

Biện pháp thải bỏ:

Tham khảo Cơ quan Quản lý Chất thải. Tư vấn về tính chất dễ cháy. Không đâm thủng hoặc đốt lon rỗng; sản phẩm bên trong đang còn áp suất. Nếu bình xịt bị rò rỉ, phải xả ra hết trước khi vứt bỏ. Thông thường phù hợp với việc loại bỏ ở khu vực rác thải được cấp phép.

14. THÔNG TIN VẬN CHUYỂN

Vận chuyển đường bộ và đường sắt:

Được phân loại là hàng hóa nguy hiểm theo quy định của Mã Hàng hóa Nguy hiểm đối với vận chuyển bằng đường bộ và đường sắt; HÀNG HÓA NGUY HIỂM.



Số UN	1950
Phân loại chính	2.1 Khí dễ cháy
Tên vận chuyển thích hợp	BÌNH XỊT

Vận chuyển hàng hải:

Được phân loại là hàng hóa nguy hiểm theo quy định của Mã hàng hóa nguy hiểm hàng hải quốc tế (Mã IMDG) khi vận chuyển bằng đường biển; HÀNG HÓA NGUY HIỂM.

Số UN	1950
Phân loại chính	2.1 Khí dễ cháy
Tên vận chuyển thích hợp	BÌNH XỊT

Vận chuyển đường hàng không:

Được phân loại là hàng hóa nguy hiểm theo quy định của hiệp hội vận tải hàng không quốc tế (IATA); HÀNG HÓA NGUY HIỂM.

Số UN	1950
Phân loại chính	2.1 Khí dễ cháy
Tên vận chuyển riêng	BÌNH XỊT, dễ cháy

15. THÔNG TIN VỀ NHỮNG QUI ĐỊNH

Phân loại	Sản phẩm độc hại
Phân loại nguy hại	Xn: Có hại
Cụm từ nguy cơ	R12: Cực kỳ dễ cháy R65: Có hại: Có thể gây thương tổn phổi nếu nuốt phải.
Cụm từ an toàn	S62: Nếu nuốt phải, không gây nôn; ngay lập tức tham khảo lời khuyên y tế và đưa ra thùng chứa hoặc nhãn sản phẩm này.
Phụ lục chất độc	Không có chỉ định.

CÔNG TY TNHH SƠN NIPPON (VIỆT NAM)

Số. 14, Đường 3A, KCN Biên Hòa II, Phường Long Bình Tân, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
Điện thoại: (84).251.3836579 – 3836586, Fax: (84).251.3836346 – 3836349

www.nipponpaint.com

16. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

Để biết thêm các bản sao của bảng này hoặc thông tin của các sản phẩm khác, hãy liên hệ với dịch vụ khách hàng của NIPPON PAINT (VIỆT NAM)

Số điện thoại: 18006111

Lý do phát hành:

-

Bảng dữ liệu an toàn này được soạn thảo bởi dịch vụ SDS.

Bảng dữ liệu an toàn này tổng hợp dựa trên kiến thức của chúng tôi theo phiên bản mới nhất lúc phát hành, các mối nguy hiểm về sức khỏe và an toàn hóa chất của nguyên liệu và hướng dẫn chung về cách sử dụng an toàn nguyên liệu tại nơi làm việc. Vì chúng tôi không thể lường trước được hoặc kiểm soát các điều kiện mà sản phẩm có thể được sử dụng, nên mỗi người dùng trước khi sử dụng phải đánh giá và kiểm soát các rủi ro phát sinh từ việc sử dụng nguyên liệu.

Nếu cần làm rõ hoặc cần thêm thông tin, người dùng nên liên hệ đại diện của NIPPON PAINT (VIỆT NAM) tại chi tiết liên hệ ở trang 1.

Trách nhiệm của chúng tôi đối với các nguyên liệu được bán phải tuân theo các điều khoản và điều kiện kinh doanh, bản sao của nguyên liệu đó sẽ được cung cấp theo yêu cầu.

CÔNG TY TNHH SƠN NIPPON (VIỆT NAM)

Số. 14, Đường 3A, KCN Biên Hòa II, Phường Long Bình Tân, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
Điện thoại: (84).251.3836579 – 3836586, Fax: (84).251.3836346 – 3836349

www.nipponpaint.com